

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIETNAMOBILE TRẢ SAU**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại..... . Các Bên gồm:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIETNAMOBILE (Gọi tắt là Bên A):**

**Cá nhân:**

Họ và Tên (Viết in hoa):..... Ngày sinh:...../...../..... Giới tính:  Ông  Bà  
Số CMND/Số Hộ Chiếu:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

**Tổ chức:**

Giấy phép ĐKKD/Thành lập:..... Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:.....  
Đại diện bởi: (  Ông  Bà)..... Chức vụ:.....  
Mã số thuế:.....

**Địa chỉ thường trú/đăng ký**

Số phòng:..... Tầng/lầu:..... Tòa nhà:..... Số nhà:.....  
Đường:..... Phường:..... Quận:..... Tỉnh/Thành phố:.....  
Số điện thoại liên lạc: (Cố định):..... (Di động):..... (Fax):.....

**Địa chỉ thu cước**

Số phòng:..... Tầng/lầu:..... Tòa nhà:..... Số nhà:.....  
Đường:..... Phường:..... Quận:..... Tỉnh/Thành phố:.....

**Phân loại khách hàng**

- Cá nhân người Việt Nam  Công ty TNHH, cổ phần, liên doanh, tư nhân  Doanh nghiệp, cơ quan nhà nước  
 Cá nhân người nước ngoài  Văn phòng đại diện, chi nhánh, công ty nước ngoài  Khách hàng VIP

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ VIETNAMOBILE (Gọi tắt là Bên B):**

**Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG VIETNAMOBILE.  
**Số Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông:** 455/GP - BTTTT  
**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** 0107429715  
**Người đại diện:** Bà Fong Chong Mei Elizabete **Chức vụ:** Tổng Giám đốc  
**Địa chỉ:** Tầng 6, Số 7 Chùa Bộc, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội  
**Điện thoại:** (04) 35730123 **Fax:** (04) 37555 331  
**Thư điện tử:** cskh@vietnamobile.com.vn **Website:** http://www.vietnamobile.com.vn  
**Tài khoản số:** 002-606606-901 **Tên người thụ hưởng:** Công ty Cổ phần viễn thông di động Vietnamobile  
**Tại:** Ngân hàng HSBC, chi nhánh Hà Nội **Mã số thuế:** 0107429715

Sau khi Bên A nghiên cứu kỹ các quy định và hướng dẫn sử dụng dịch vụ điện thoại di động do Bên B cung cấp, hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng Dịch vụ Điện thoại Di động Trả sau Vietnamobile và truy cập Internet với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: THÔNG TIN VỀ THUÊ BAO:**

TT	Số thuê bao	Số ICCID
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

**ĐIỀU 2: THÔNG TIN VỀ GÓI CƯỚC VÀ DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ:**

**2.1. Loại gói cước:**

Trả sau: Tên gói cước:.....  Khác

**2.2. Giá cước sử dụng Dịch vụ** được Bên B quy định và có thể sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm, phù hợp với các quy định pháp luật về giá cước viễn thông. Trong trường hợp Bên A không đồng ý với giá cước mới, Bên A có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng như quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

**2.3. Các dịch vụ mặc định:**

- Voice Plus: Hiển thị số thuê bao chủ gọi, Chuyển tiếp cuộc gọi, Chờ cuộc gọi, Cuộc gọi hội nghị  
 Nhắn tin ngắn trong nước  Nhắn tin ngắn quốc tế  Gọi khẩn cấp  Nhắn tin đa phương tiện  GPRS

**2.4 Các dịch vụ đăng ký:**

- In bảng kê chi tiết cước  Gọi quốc tế  Chuyển vùng quốc tế  Hộp thư thoại  Nhạc chuông chờ  Dữ liệu linh hoạt

**ĐIỀU 3: THÔNG TIN VỀ TIẾN KÝ QUỸ, HÌNH THỨC THANH TOÁN CƯỚC VÀ TẠM ỨNG CHO CƯỚC SỬ DỤNG:**

**3.1. Hình thức thanh toán cước:**

- Tại điểm thu cước của Vietnamobile  Chuyển khoản ngân hàng  Thu cước tại nhà  Tại ngân hàng chỉ định (\*)

(\*)Ngân hàng chỉ định: HSBC, Đông Á và ngân hàng Sacombank.

**3.2. Hạn mức tạm ứng:**

Bên B đồng ý ứng trước cho Bên A cước sử dụng dịch vụ điện thoại di động hàng tháng của một thuê bao là:.....

Số tiền tương ứng với mức cước đăng ký sử dụng hàng tháng của Bên A.

Bên A chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ cước nợ kể cả phần cước khách hàng sử dụng vượt hạn mức do Bên B ứng trước và các phí dịch vụ khác (nếu có) như quy định tại Hợp đồng.

**3.3. Cam kết khác:**

1. Bên B cam kết cung cấp các dịch vụ cho Bên A như đã ghi tại Hợp đồng. Ngày hòa mạng sử dụng dịch vụ và bắt đầu tính cước của Bên A là ngày ký Hợp đồng và các biên bản liên quan kèm theo.

2. Bên A cam kết thanh toán cước trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán cước của Bên B (hình thức thông báo qua tin nhắn và/hoặc thư điện tử, trừ chuyển phát). Quá thời hạn đó, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:**

**4.1. Bên A có quyền:**

- Sử dụng dịch vụ Vietnamobile theo Hợp đồng với Vietnamobile theo đúng giá cước quy định tại Hợp đồng, được đảm bảo chất lượng đã được đăng ký hoặc công bố, được an toàn, bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Hợp đồng này;
- Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ;
- Từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ, chuyển quyền sử dụng, hoặc chấm dứt Hợp đồng theo các qui định hiện hành;
- Khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ; được hoàn trả cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của Bên B hoặc đại lý của Bên B gây ra.
- Được quyền đảm bảo bí mật các thông tin riêng được ghi trong Hợp đồng

**4.2. Bên A có nghĩa vụ:**

- a. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan trong Hợp đồng. Khi thay đổi các thông tin trong Hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên B bằng văn bản;
- b. Tuân thủ các qui định pháp luật, qui định của Hợp đồng và các Phụ lục về sử dụng điện thoại di động, thẻ sim, không bán Dịch vụ dưới bất kỳ hình thức nào; Không sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của Bên B để kinh doanh dịch vụ.
- c. Thanh toán cước phí sử dụng đầy đủ và đúng hạn theo các điều khoản của Hợp đồng, các thông báo cước do Bên B phát hành phù hợp với quy định của Hợp đồng và các quy định pháp luật có liên quan;
- d. Trong trường hợp mất thẻ SIM, Bên A phải thông báo ngay đến số máy 123 cung cấp chính xác tên chủ thuê bao và yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày thông báo tạm ngừng cung cấp dịch vụ khẩn cấp nêu trên, Bên A có trách nhiệm thanh toán cước và chi phí phát sinh đến thời điểm chính thức thông báo tạm ngừng dịch vụ.
- e. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan đến Hợp đồng và việc sử dụng dịch vụ.
- f. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin bao gồm lời thoại, hình ảnh, tin nhắn được truyền, nhận hoặc lưu giữ bởi Bên A và/ hoặc thông qua thuê bao do Bên A đăng ký;
- g. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho Bên B, đại lý của Bên B.

**ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B:**

**5.1. Bên B có quyền:**

- a. Quyết định chấp nhận hoặc từ chối cung cấp dịch vụ theo quy định của Hợp đồng hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền;
- b. Nhận thanh toán đầy đủ và đúng hạn cước phí dịch vụ từ Bên A theo Hợp đồng;
- c. Trong trường hợp cần thiết theo quy định của Pháp luật và/hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thay đổi số thuê bao của Bên A sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 60 ngày;
- d. Tạm ngừng cung cấp một phần hay toàn bộ dịch vụ theo đúng quy định tại Hợp đồng này hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- e. Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin cần thiết như quy định tại Hợp đồng.

**5.2. Bên B có nghĩa vụ:**

- a. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sẵn có trong vùng phủ sóng của mạng di động Vietnamobile theo tiêu chuẩn đã đăng kí hoặc công bố, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên B; Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo đúng chất lượng dịch vụ mà doanh nghiệp đã công bố;
- b. Cung cấp cho Bên A thông báo cước, hóa đơn cước phí hàng tháng và bảng kê cước chi tiết (nếu Bên A yêu cầu);
- c. Đảm bảo bí mật thông tin của Bên A, trừ các trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các trường hợp khác theo thỏa thuận của các Bên;
- d. Thông báo cho Bên A trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh;
- e. Xem xét, giải quyết các khiếu nại của Bên A trong thời hạn ..... ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A (\*\*);
- g. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho Bên A.

(\*\*) Thời gian xử lý khiếu nại sẽ tuân theo quy định của Pháp luật vào thời điểm kí Hợp đồng.

**ĐIỀU 6: TẠM NGỪNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHIỀU GỌI ĐI/ HAI CHIỀU:**

**6.1. Tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Bên A:**

- a. Bên A có quyền yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ chiều gọi đi trong thời gian tối đa 30 (ba mươi) ngày liên tục. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên A chưa làm thủ tục hủy bỏ yêu cầu tạm ngừng dịch vụ, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ hai chiều số thuê bao của Bên A như trong trường hợp quy định tại khoản (b) điều này sau khi đã thông báo cho Bên A trước 03 ngày làm việc. Trong mọi trường hợp để yêu cầu chuyển từ chặn 2 chiều hoặc chặn 1 chiều sang hoạt động 2 chiều, Bên A phải thanh toán hết cước đã sử dụng.
- b. Bên A có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ hai chiều trong thời hạn tối đa 62 (sáu mươi hai) ngày liên tục. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên A chưa làm thủ tục hủy bỏ yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ hai chiều, Bên B có thể kết thúc Hợp đồng theo Điều 7 dưới đây.

**6.2.** Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ chiều gọi đi trong thời hạn 30 ngày nếu Bên A chưa thanh toán theo Hợp đồng. Nếu quá thời hạn nêu trên, Bên A vẫn chưa thanh toán, Bên B có quyền ngừng cung cấp dịch vụ hai chiều trong thời hạn tối đa 62 (sáu mươi hai) ngày sau khi đã thông báo cho Bên A trước 03 ngày làm việc. Trong thời gian bị ngừng cung cấp dịch vụ chiều đi, Bên A có trách nhiệm thanh toán cước thuê bao tháng như đã sử dụng và các khoản phí, giá cho phần dịch vụ mình đã sử dụng đến ngày bị ngừng dịch vụ hai chiều.

**ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:**

**7.1.** Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Bên B và thanh toán tại điểm giao dịch của Vietnamobile cho phần dịch vụ mình đã sử dụng.

**7.2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:**

- a. Bên A vi phạm điều khoản của Hợp đồng này mà không khắc phục trong vòng ..... ngày;
  - b. Quá thời hạn 62 (sáu mươi hai) ngày ngừng cung cấp dịch vụ hai chiều qui định tại Điều 6.1(b) và 6.2 nhưng Bên A chưa làm thủ tục hủy bỏ yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc thanh toán phí dịch vụ.
  - c. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng hoặc hủy bỏ Hợp đồng, bên B có quyền thu hồi số thuê bao viễn thông.

**ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP:**

Các tranh chấp thuộc phạm vi thỏa thuận của các Bên sẽ được cùng xem xét, giải quyết thông qua hòa giải. Nếu các Bên không thể hòa giải, một trong các Bên có quyền đưa ra giải quyết theo thủ tục do pháp luật qui định.

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

**9.1.** Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Tất cả những sửa đổi của Hợp đồng phải được lập thành văn bản.

**9.2.** Nếu các văn bản nêu trong phần căn cứ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thì các quy định liên quan trong Hợp đồng này cũng được thay đổi tương ứng.

**9.3.** Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày Đăng Ký Dịch Vụ và được chấm dứt theo Điều 7 của Hợp đồng.

Mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

**Đại Diện Bên A**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Đại Diện Bên B**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Fong Chong Mei Elizabete**

**PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NHÂN VIÊN VIETNAMOBILE:** Vui lòng đánh dấu √ vào các giấy tờ liên quan đã nhận và đã kiểm tra đầy đủ

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Bản sao giấy CMTND/Hộ chiếu/Giấy đăng ký kinh doanh | <input type="checkbox"/> Bản sao hộ khẩu                |
| <input type="checkbox"/> Bản sao hợp đồng thuê nhà                           | <input type="checkbox"/> Giấy giới thiệu/ giấy ủy quyền |
| <input type="checkbox"/> Giấy tờ khác(ghi rõ).....                           |   |
- Tổng số tiền thanh toán cho Hợp đồng này: ..... VND, Số phiếu thu: ..... Số hóa đơn.....
- Hình thức thanh toán:
- Tiền mặt     Cheque     Thẻ tín dụng: VISA/Master/Diners/Amex, No: ..... Có giá trị đến ngày: .....

Giao dịch viên (Ký, ghi rõ họ tên)                      Nhân viên đầu nối (Ký, ghi rõ họ tên)                      Kiểm tra bởi người quản lý (Ký, ghi rõ họ tên)  
Mã số đại lý/nhân viên cửa hàng/nhân viên bán hàng trực tiếp: .....